# **BÀI TẬP THỰC HÀNH 02**

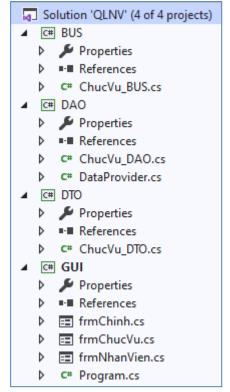
Bài thực hành này sử dụng dữ liệu minh họa trên SQL Server. SV sử dụng tập tin **qlnv.sql** cho sẵn, cơ sở dữ liệu **QLNV** gồm các bảng như sau:



Viết ứng dụng theo mô hình 3 lớp:

- **Lớp giao diện** (*Presentation Layers/GUI*): lớp giao tiếp với người dùng, thu thập dữ liệu và hiển thị kết quả thông qua các thành phần trên giao diện.
- Lớp nghiệp vụ (Business Logic Layers/BUS):
   lớp xử lý (kiểm tra ràng buộc, tính toán, xử lý các yêu cầu nghiệp vụ) trước khi đưa dữ liệu
   lên lớp giao diện hoặc đưa xuống lớp dữ liệu.
- Lớp dữ liệu (Data Access Layers/DAO): lớp thao tác với cơ sở dữ liệu, thực hiện các nghiệp vụ lưu trữ, truy xuất dữ liệu.
- Dữ liệu được trung chuyển giữa các layer thông qua một đối tượng gọi là *Data Transfer Object* (là các class đại diện cho các đối tượng được lưu trữ trong csdl).

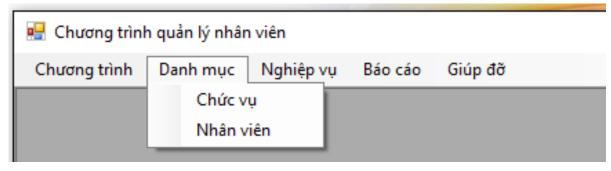
Hình 1 minh họa cách tổ chức theo mô hình 3 lớp cho bài thực hành này.



Hình 1

## <u>Yêu cầu:</u>

- 1. Tạo solution QLNV, chứa project GUI và các project khác như hình 1.
  - Các project này có liên hệ với nhau như sau (tạo bằng cách Add References):
  - DataAccessLayer (DAO): tham chiếu đến DataTransferObject (DTO).
  - BusinessLogicLayer (BUS): tham chiếu đến DataAccessLayer (DAO), DataTransferObject (DTO).
  - PresentationLayer (GUI): tham chiếu đến BusinessLogicLayer (BUS), DataTransferObject (DTO).
- 2. Trong project GUI tao các form: frmChinh, frmChucVu, frmNhanVien.
  - Đặt **frmChinh** là mdiContainer, có menu như mẫu:

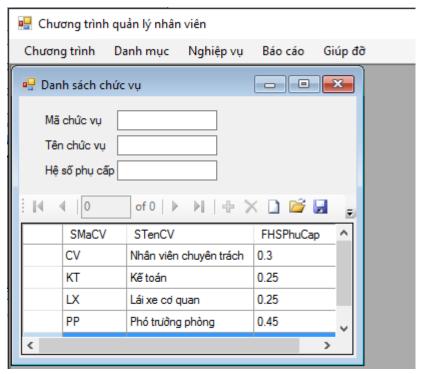


- Khi chọn menu Chức vụ sẽ mở frmChucVu.
- Khi chon menu **Nhân viên** sẽ mở **frmNhanVien**.
- 3. Trong project **DAO** tạo class **DataProvider.cs** có các hàm sau:
  - Mở kết nối
  - Truy vấn lấy dữ liệu (select)
  - Truy vấn không lấy dữ liệu (insert, update, delete)

**DataProvider.cs** 

```
using System.Data.SqlClient;
using System.Data;
namespace DAO
    class DataProvider
        public static SqlConnection MoKetNoi()
            string s = @"Data Source=(local);Initial Catalog=QLNV;Integrated
Security=True";
            SqlConnection KetNoi = new SqlConnection(s);
            KetNoi.Open();
            return KetNoi;
        }
        // Thực hiện truy vấn trả về bảng dữ liệu
        public static DataTable TruyVanLayDuLieu(string sTruyVan, SqlConnection
KetNoi)
        {
            SqlDataAdapter da = new SqlDataAdapter(sTruyVan, KetNoi);
            DataTable dt = new DataTable();
            da.Fill(dt);
            return dt;
        // Thực hiện truy vấn không trả về dữ liệu
        public static bool TruyVanKhongLayDuLieu(string sTruyVan, SqlConnection
KetNoi)
        {
            try
            {
                SqlCommand cm = new SqlCommand(sTruyVan, KetNoi);
                cm.ExecuteNonQuery();
                return true;
            catch (Exception)
                return false;
            }
        }
    }
```

4. Viết các lớp cần thiết để **frmChucVu** khi được mở lên sẽ hiển thị danh sách các *chức vụ* có trong csdl lên *datagridview*.



### ChucVu\_DTO.cs

```
namespace DTO
{
    public class ChucVu_DTO
    {
        private string sMaCV;

        public string SMaCV
        {
            get { return sMaCV; }
            set { sMaCV = value; }
        }
        private string sTenCV;

    public string STenCV
        {
                get { return sTenCV; }
                set { sTenCV = value; }
        }
        private float fHSPhuCap;

        public float FHSPhuCap
        {
                get { return fHSPhuCap; }
                set { fHSPhuCap = value; }
        }
    }
}
```

#### ChucVu\_DAO.cs

using System.Data;

```
using System.Data.SqlClient;
using DTO;
namespace DAO
    public class ChucVu_DAO
        static SqlConnection con;
        public static List<ChucVu_DTO> LayChucVu() {
            string sTruyVan = "select * from chucvu";
            con = DataProvider.MoKetNoi();
            DataTable dt = DataProvider.TruyVanLayDuLieu(sTruyVan, con);
            if (dt.Rows.Count == 0) {
                return null;
            }
            List<ChucVu_DTO> lstChucVu = new List<ChucVu_DTO>();
            for (int i = 0; i < dt.Rows.Count; i++) {</pre>
                ChucVu_DTO cv = new ChucVu_DTO();
                cv.SMaCV = dt.Rows[i]["macv"].ToString();
                cv.STenCV = dt.Rows[i]["tencv"].ToString();
                cv.FHSPhuCap = float.Parse(dt.Rows[i]["hsphucap"].ToString());
                lstChucVu.Add(cv);
            return lstChucVu;
        }
   }
```

### ChucVu\_BUS.cs

```
using System.Data;
using System.Data.SqlClient;
using DAO;
using DTO;

namespace BUS
{
    public class ChucVu_BUS
    {
        public static List<ChucVu_DTO> LayChucVu() {
            return ChucVu_DAO.LayChucVu();
        }
    }
}
```

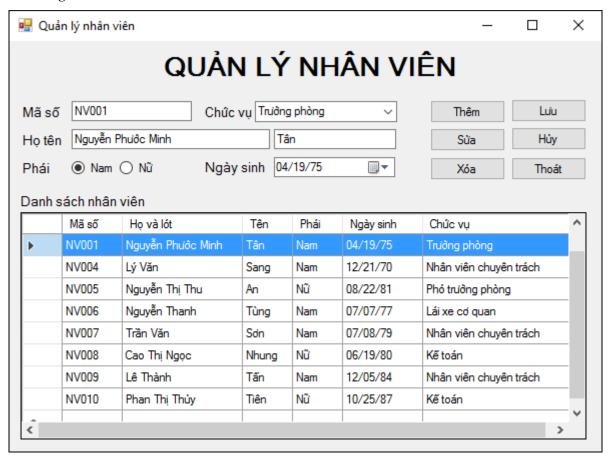
#### frmChucVu.cs

```
using System.Data.SqlClient;
using BUS;
using DTO;

namespace QLNV
{
    public partial class frmChucVu : Form
    {
        public frmChucVu()
        {
            InitializeComponent();
        }
        private void frmChucVu_Load(object sender, EventArgs e)
```

```
{
    List<ChucVu_DTO> lstChucVu = ChucVu_BUS.LayChucVu();
    dgDSChucVu.DataSource = lstChucVu;
}
}
```

5. Viết các lớp cần thiết để **frmNhanVien** khi được mở lên sẽ hiển thị danh sách các *chức vụ* có trong csdl lên *combobox*, danh sách các *nhân viên* có trong csdl lên *datagridview*.



Lưu ý: Nén bài làm và nộp lên https://courses.agu.edu.vn/ vào cuối buổi thực hành.